

Số: 781/QĐ-UBND

Kiến An, ngày 24 tháng 5 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giao chỉ tiêu số lớp, số học sinh trên địa bàn quận
Năm học 2022-2023

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN KIẾN AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) ban hành Điều lệ trường mầm non, Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GD&ĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học, Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ GD&ĐT ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 03/5/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh THCS và tuyển sinh THPT;

Thực hiện Công văn số 550/SGDDĐT-KTKĐ ngày 17/3/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2022-2023.

Xét đề nghị của Trưởng phòng, Phòng Giáo dục và Đào tạo quận (tại Tờ trình số 17/PGDDĐT ngày 24/5/2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao chỉ tiêu số lớp, số học sinh (đợt 1) cho các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở; các lớp mầm non tư thục thuộc quận năm học 2022-2023 (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Giao Phòng Giáo dục và Đào tạo ban hành Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh và hướng dẫn các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở; các lớp mầm non tư thục thuộc quận thực hiện công tác tuyển sinh theo quy định.

Điều 3. Các Ông (Bà) Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận; Trưởng ban Ban Tổ chức - Nội vụ; Trưởng các phòng: Phòng Giáo dục và Đào tạo, Phòng Tài chính - Kế hoạch; Hiệu trưởng các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở; Chủ các lớp mầm non tư thục thuộc quận căn cứ Quyết định thi hành.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận: 

- Như Điều 3;

- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Trường Sơn

ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN KIẾN AN

GIAO CHỈ TIÊU SỐ LỚP, SỐ HỌC SINH KHỎI MÀM NON NĂM HỌC 2022 – 2023

(Kèm theo Quyết định số 781 /QĐ-UBND ngày 24 tháng 5 năm 2022)

STT	TRƯỜNG	ĐỊA BÀN TUYỂN SINH	SỐ PHÒNG	NHÀ TRẺ		MẪU GIÁO						TOÀN TRƯỜNG	
						3 TUỔI		4 TUỔI		5 TUỔI			
				LỚP	HS	LỚP	HS	LỚP	HS	LỚP	HS	LỚP	HS
1	MN 8-3	Phường Văn Đầu (Các tổ dân phố Trần Phú 1,2; Đường Đỏ 1,2,3; Cận Sơn, Liên Sơn, Nam Sơn, Lý Thường Kiệt)	8	1	25	3	75	2	60	2	70	8	230
2	MN Hoa Hồng	Phường Văn Đầu (Các tổ dân phố Đầu Sơn 1,2,3,4,5)	7	1	25	2	50	2	60	2	70	7	205
3	MN Hoa Phượng	Phường Văn Đầu (Các tổ dân phố Đầu Vũ 1,2,3; Đầu Phượng 1,2,3)	10	1	25	2	50	3	90	3	105	9	270
4	MN Hoa Cúc	Phường Phù Liên	14	1	25	3	75	4	120	3	105	11	325
5	MN Quán Trữ	Phường Quán Trữ	10	1	25	3	75	3	90	3	105	10	295
6	MN Nam Hà	Phường Nam Sơn	10	2	50	2	50	3	90	3	105	10	295
7	MN Hương Sen	Phường Lãm Hà (Các tổ dân phố 1,2,3,4,5,6,7,14,15,16)	8			2	50	3	90	3	105	8	245
8	MN Nhi Đức	Phường Lãm Hà (Các tổ dân phố 8,9,10,11,12, 13,17,18,19,20); Phường Đồng Hòa (Các tổ dân phố Phương Khê, Lãm Khê)	10	2	50	2	50	3	90	3	105	10	295
9	MN Trần Thành Ngọ	Phường Trần Thành Ngọ	11	2	50	3	75	3	90	3	105	11	320
10	MN Hoa Mai	Phường Tráng Minh	11	1	25	2	50	4	120	4	140	11	335
11	MN Đồng Hòa	Phường Đồng Hòa (Các tổ dân phố Đồng Khê 1,2; Đồng Lập, Đồng Tâm, Mỹ Khê Đông, Mỹ Khê Tây, Tân Khê)	13	2	50	3	75	4	120	4	140	13	385
12	MN Hướng Dương	Phường Ngọc Sơn	10	1	25	3	75	3	90	3	105	10	295

STT	TRƯỜNG	ĐỊA BÀN TUYỂN SINH	SỐ PHÒNG	NHÀ TRẺ		MẪU GIÁO						TOÀN TRƯỜNG	
						3 TUỔI		4 TUỔI		5 TUỔI			
				LỚP	HS	LỚP	HS	LỚP	HS	LỚP	HS	LỚP	HS
13	MN Bắc Sơn	Phường Bắc Sơn	13	2	50	3	75	4	120	4	120	13	365
14	MN Thực Hành	Dân số độ tuổi một số phường theo chỉ tiêu được giao	8	2	50	2	50	2	60	2	70	8	230
15	MN 30/4		6	1	25	2	50	2	40	1	25	6	140
16	Mầm non 1/5		7	1	25	2	50	2	60	2	70	7	205
17	MN KIDS		4	1	25	1	25	1	30	1	35	4	115
Toàn Quận			160	22	550	40	1000	48	1420	46	1580	156	4550

ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN KIẾN AN

GIAO CHỈ TIÊU SỐ LỚP, SỐ HỌC SINH KHỐI TIỂU HỌC NĂM HỌC 2022 – 2023

(Kèm theo Quyết định số 781 /QĐ-UBND ngày 24 tháng 5 năm 2022)

TT	TRƯỜNG	ĐỊA BÀN TUYỂN SINH	SỐ PHÒNG	LỚP 1		LỚP 2		LỚP 3		LỚP 4		LỚP 5		TOÀN TRƯỞNG	
				Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS
1	TH Trần Thành Ngọ	Phường Trần Thành Ngọ	25	5	175	6	215	7	258	6	227	7	300	31	1175
2	TH Nguyễn Du	Phường Lâm Hà	29	8	280	6	260	7	298	6	281	8	360	35	1479
3	TH Nam Hà	Phường Nam Sơn	23	5	175	5	176	5	185	5	187	6	217	26	940
4	TH Trần Quốc Toàn	Phường Tràng Minh	17	4	140	4	136	4	152	5	175	4	156	21	759
5	TH Thực Hành	Dân số độ tuổi một số phường theo chỉ tiêu được giao	13	2	70	2	94	2	95	3	109	3	113	12	481
6	TH Quán Trữ	Phường Quán Trữ	18	4	140	4	134	4	135	3	129	5	198	20	736
7	TH Quang Trung	Phường Bắc Sơn	10	4	140	2	73	2	71	2	68	2	85	12	437
8	TH Kim Đồng	Phường Văn Đầu gồm 10 tổ dân phố (Đầu Sơn 1,2,3,4,5; Đầu Vũ 1,2,3; Đầu Phương 2,3)	19	3	105	3	84	3	74	3	57	3	83	15	403
9	TH Ngọc Sơn	Phường Ngọc Sơn	29	6	210	6	253	6	254	6	252	7	317	31	1286
10	TH Lý Tự Trọng	Phường Phù Liễn	16	3	105	3	77	3	118	3	118	4	154	16	572
11	TH Đồng Hòa	Phường Đồng Hòa	21	6	210	6	226	6	224	5	212	6	245	29	1117
12	TH Lê Hồng Phong	Phường Văn Đầu gồm 15 tổ dân phố: (Lý Thường Kiệt 1,2; Cận Sơn 1,2; Đường Đồ 1,2,3; Liên Sơn, Trần Phú 1,2; Đầu Phương 1,4; Nam Sơn 1,2,3)	29	7	245	7	261	6	245	7	288	8	351	35	1390
Toàn quận			249	57	1995	54	1989	55	2109	54	2103	63	2579	283	10775

ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN KIẾN AN

GIAO CHỈ TIÊU SỐ LỚP, SỐ HỌC SINH KHỎI THCS NĂM HỌC 2022 – 2023

(Kèm theo Quyết định số 784 /QĐ-UBND ngày 24 tháng 5 năm 2022)

TT	TRƯỜNG	ĐỊA BÀN TUYỂN SINH	SỐ PHÒNG	Lớp 6		Lớp 7		Lớp 8		Lớp 9		TOÀN TRƯỜNG	
				SỐ LỚP	SỐ HS	SỐ LỚP	SỐ HS	SỐ LỚP	SỐ HS	SỐ LỚP	SỐ HS	SỐ LỚP	SỐ HS
1	THCS Trần Hưng Đạo	Phường Lâm Hà, Phường Quán Trữ (Các tổ dân phố Trường Chinh 1,2,3; Lê Duẩn 1,2)	16	4	180	4	152	4	181	4	186	16	699
2	THCS Bắc Hà	Phường Phù Liên, phường Trảng Minh	16	4	180	4	145	4	133	4	176	16	634
3	THCS Trần Phú	Phường Văn Đầu, Phường Trần Thành Ngọ (Các tổ dân phố 13, 16)	22	9	405	9	449	9	457	8	419	35	1730
4	THCS Đồng Hòa	Phường Đồng Hòa, Phường Quán Trữ (Các tổ dân phố Trường Chinh 4,5; Trần Nhân Tông 1; Trữ Khê 1,2,3)	19	7	315	6	279	6	278	6	267	25	1139
5	THCS Lương Khánh Thiện	Phường Ngọc Sơn, Phường Trần Thành Ngọ (Các tổ dân phố 2,3,5,10,11,12,14,15)	32	9	405	8	396	9	455	10	492	36	1748
6	THCS Bắc Sơn	Phường Bắc Sơn, Phường Trần Thành Ngọ (Các tổ dân phố 1,4,6,7,8,9)	16	5	225	4	149	4	189	4	158	17	721
7	THCS Nam Hà	Phường Nam Sơn, Phường Quán Trữ (Tổ dân phố Trần Nhân Tông 2)	17	5	225	4	168	4	175	4	171	17	739
Toàn Quận			138	43	1935	39	1738	40	1868	40	1869	162	7410

ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN KIẾN AN



GIAO CHỈ TIÊU SỐ LỚP, SỐ HỌC SINH CÁC LỚP MẦM NON TƯ THỰC NĂM HỌC 2022 – 2023

(Kèm theo Quyết định số 781 /QĐ-UBND ngày 24 tháng 5 năm 2022)

TT	LỚP MN TƯ THỰC	ĐỊA BÀN TUYỂN SINH	SỐ PHÒNG	NHÀ TRẺ		MẪU GIÁO						TOÀN TRƯỞNG	
						3 TUỔI		4 TUỔI		5 TUỔI			
				LỚP	HS	LỚP	HS	LỚP	HS	LỚP	HS	LỚP	HS
1	Lớp MN độc lập Đồ Rê Mí	Phường Phù Liễn	5	1	15	1	19	1	15	1	21	4	70
2	Lớp MN độc lập Hoa Hướng Dương		3	1	13	1	15	1	17			3	45
3	Lớp MN độc lập Hoa Thủy Tiên	Phường Ngọc Sơn	3		12	1	12	1	26	1	20	3	70
4	Lớp MN độc lập Sao Mai	Phường Nam Sơn	2	1	12	1	25					2	37
5	Lớp MN độc lập Thủy Dương		4	1	20	1	15	1	17	1	18	4	70
6	Lớp MN độc lập Ngôi nhà trẻ thơ		5	2	25	1	15	1	15	1	17	5	72
7	Lớp MN độc lập Sơn Ca		2	1	11	1	12		11			2	34
8	Lớp MN độc lập Ngọc Nam		3	1	12	1	10		11	1	20	3	53
9	Lớp MN độc lập Vàng Anh	Phường Quán Trữ	2	1	20	1	12		13			2	45
9	Lớp MN ĐL Yến Linh		3	1	20	1	15	1	15			3	50
11	Lớp MN độc lập Sơn Ca		3	1	20	1	12		14	1	18	3	64
12	Lớp MN độc lập Baby Garden	Phường Trần Thành Ngọ	3	1	20	1	15	1	15			3	50
13	Lớp MN độc lập Hòa Bình		4	1	20	1	17	1	15	1	18	4	70
14	Lớp MN độc lập Don's House		4	1	15	1	22	1	17	1	17	4	71
15	Lớp MN độc lập Sao Mai	Phường Lâm Hà	5	1	17	1	18	1	18	1	17	4	70
16	Lớp MN độc lập Ngọc Diệp		3	1	15		10	1	11	1	17	3	53
17	Lớp MN độc lậpTrình		5	1	12	1	18	1	22	1	18	4	70
18	Lớp MN độc lập Hải Đăng		4	1	10	1	17	1	25	1	18	4	70

TT	LỚP MN TƯ THỰC	ĐỊA BÀN TUYỂN SINH	SỐ PHÒNG	NHÀ TRẺ		MẪU GIÁO						TOÀN TRƯỞNG	
						3 TUỔI		4 TUỔI		5 TUỔI			
				LỚP	HS	LỚP	HS	LỚP	HS	LỚP	HS	LỚP	HS
19	Lớp MN độc lập Hoa Hướng Dương		3	1	17		12	1	13	1	18	3	60
20	Lớp MN độc lập Vietkids		4	1	20	1	18	1	15	1	17	4	70
21	Lớp MN độc lập Hoa Lan		2	1	14		11	1	11			2	36
22	Lớp MN độc lập Hoa Sen		2	1	15	1	12		13			2	40
23	Lớp MN độc lập Lá Phong Đỏ		4	1	20	1	15	1	15	1	20	4	70
24	Lớp MN độc lập Hoàng Anh	Phường Đồng Hòa	3	1	28		12	1	13	1	17	3	70
25	Lớp MN độc lập Sunrise		4	1	16	1	17	1	19	1	18	4	70
26	Lớp MN độc lập Ánh Dương		4	1	18	1	16	1	16	1	17	4	67
27	Lớp MN độc lập Bình Minh	Phường Trảng Minh	2	1	20	1	13		5			2	38
28	Lớp MN độc lập Họa My II	Phường Văn Dầu	2	1	12	1	13		14			2	39
29	Lớp MN độc lập Đô Rê Mon		2	1	20	1	12		13			2	45
30	Lớp MN độc lập Phương Thanh	Phường Bắc Sơn	2	1	25					1	35	2	60
31	Lớp MN độc lập Hoàng Ngọc		2			1	27	1	30			2	57
32	Lớp MN độc lập KitTy		3	1	20	1	17		15	1	18	3	70
33	Lớp MN độc lập Hoa Lan		2	1	15	1	13		13			2	41
34	Lớp MN độc lập Cầu Vồng		3	1	23		12	1	14	1	21	3	70
35	Lớp MN độc lập Yên Chi		5	2	25	2	30	1	15			5	70
Toàn quận			112	35	597	30	529	23	511	21	400	109	2037